TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 575/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23-7-2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kim Thái Hồ

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh

Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Đức Tài – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 1213/2018/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 12 năm 2018 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phùng Kh., sinh năm 1972;
Địa chỉ: Số X, đường Y, phường Z, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Tsần Tài K., sinh năm 1975;
Địa chỉ: số X2, đường Y2, phường Z2, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Tại phiên tòa, ông Phùng Kh. – có mặt, bà Tsần Tài K. – vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/11/2018, bản tự khai và các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn ông Phùng Kh. trình bày:

Ông và bà Tsần Tài K. tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1993, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A., quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường Z2, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 125-P19, quyển số 01-1993, ngày 16/12/1993). Sau khi kết hôn cả hai chung sống tại nhà số số X2, đường Y2, phường Z2, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

Về mâu thuẫn gia đình: Thời gian đầu cả hai chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn về tính cách, lối sống, về cách chăm sóc con cái. Và từ tháng 11/2017, bà K. đã dọn ra ngoài sinh sống, không rõ đang ở đâu. Nay nhận thấy không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc với bà K. nên ông Kh. yêu cầu được ly hôn với bà Tsần Tài K..

Về con chung: Ông Phùng Kh. và bà Tsần Tài K. có 02 người con chung tên Phùng Sĩ B., sinh ngày 08/9/1994 và Phùng Sĩ C., sinh ngày 16/10/1998. Các con chung đã trưởng thành, phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Phùng Kh. xác nhận ông và bà Tsần Tài K. không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông Phùng Kh. xác nhận ông và bà Tsần Tài K. không có nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn bà Tsần Tài K. vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Phùng Kh. vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn bà Tsần Tài K. vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu ý kiến:

- Về pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách đương sự và thu thập đầy đủ chứng cứ tại Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 68; Điều 69; khoản 2 Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn tống đạt văn bản tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát theo đúng quy định tại các Điều 171; Điều 173; Điều 203 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc tham gia hỏi tại phiên tòa của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Bị đơn bà Tsần Tài K. đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án là tự nguyện tự chối quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Phùng Kh.. Ông Phùng Kh. được ly hôn với bà Tsần Tài K.. Về con

chung: Ông Kh. và bà K. có 02 người con chung tên Phùng Sĩ B., sinh ngày 08/9/1994 và Phùng Sĩ C., sinh ngày 16/10/1998. Cả hai con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường, ông Kh. không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Về tài sản chung: Ông Kh. khai không có nên không xét. Về nợ chung: Ông Kh. khai không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 125-P19, quyển số 01-1993, ngày 16/12/1993 của Ủy ban nhân dân phường A., quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường Z2, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh), thì quan hệ giữa ông Phùng Kh. và bà Tsần Tài K. là quan hệ hôn nhân được pháp luật công nhận.

Tại phiếu yêu cầu xác minh ngày 20/3/2019, Công an phường Z2, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận đương sự Tsần Tài K., sinh năm 1975 có hộ khẩu thường trú tại số X2, đường Y2, phường Z2, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phùng Kh. nộp đơn khởi kiện (về việc ly hôn) tại Tòa án nhân dân quận Tân Phú nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn:* Bà Tsần Tài K. đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn không đến Tòa án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Tsần Tài K..

[3] *Về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn ông Phùng Kh., căn cứ vào công văn trả lời của Hội Liên Hiệp Phụ Nữ phường Z2, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh về xác minh mâu thuẫn giữa các đương sự tại địa phương, Hội đồng xét xử xét thấy giữa ông Phùng Kh. và bà Tsần Tài K. thực tế có nhiều mâu thuẫn về tính cách, lối sống, về chăm sóc con cái nên tình cảm giữa ông Kh. và bà K. ngày càng lạnh nhạt. Mâu thuẫn giữa ông Kh. và bà K. ngày càng trầm trọng. Đến tháng 11/2017 thì bà K. dọn ra ngoài sinh sống, không rõ ở đâu cho đến nay. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định pháp luật nhưng bà Tsần Tài K. vẫn không đến và không có ý kiến bằng văn bản nộp cho Tòa án. Việc này thể hiện bị đơn bà Tsần Tài K. đã không thiết tha trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm

2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông Phùng Kh..

- Về con chung: Ông Phùng Kh. xác nhận giữa ông và bà Tsần Tài K. có 02 (hai) người con chung tên Phùng Sĩ B., sinh ngày 08/9/1994 và Phùng Sĩ C., sinh ngày 16/10/1998. Cả hai con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường, ông Kh. không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về tài sản chung: Ông Phùng Kh. xác nhận ông và bà K. không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

Về các vấn đề khác: Ông Phùng Kh. xác nhận ông và bà K. không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

Giành quyền khởi kiện về tài sản chung và nợ chung cho bị đơn bà Tsần Tài K. trong vụ án dân sự khác.

[4] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:*

Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Phùng Kh. phải nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và Lệ phí năm 2016 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 177; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Phí và Lệ phí năm 2016; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Phùng Kh..

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phùng Kh. được ly hôn với bà Tsần Tài K..

Giấy chứng nhận kết hôn số 125-P19, quyển số 01-1993, ngày 16/12/1993 của Ủy ban nhân dân phường A., quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường Z2, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp cho ông Phùng Kh. và bà Tsần Tài K. không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[3] Về con chung: Ông Phùng Kh. xác nhận giữa ông và bà Tsần Tài K. có 02 (hai) người con chung tên Phùng Sĩ B., sinh ngày 08/9/1994 và Phùng Sĩ C., sinh ngày 16/10/1998. Cả hai con chung đã trưởng thành và phát triển bình

thường, ông Kh. không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Ông Phùng Kh. xác nhận bà và bà Tsần Tài K. không có tài sản chung.

[5] Về các vấn đề khác: Ông Phùng Kh. xác nhận bà và bà Tsần Tài K. không có nợ chung.

Giành quyền khởi kiện về tài sản chung và nợ chung cho bị đơn bà Tsần Tài K. trong vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Phùng Kh. phải nộp, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0012245 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phùng Kh. đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[7] Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

Tô Thị Ngọc Phượng